

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NGOẠI KHOA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ThS. Nguyễn Toàn Năng⁽¹⁾, ThS. Trần Trí Hải⁽²⁾

⁽¹⁾*Trường Đại học Trà Vinh*

⁽²⁾*Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng*

Tóm tắt: Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, đề tài khảo sát các yếu tố chi phối quyết định hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa (cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, tham gia thể thao ngoại khóa của sinh viên) làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Trà Vinh.

Từ khóa: hoạt động thể thao ngoại khóa; sinh viên; Đại học Trà Vinh.

Abstract: Using routine scientific research methods, the thesis examines the dominant factors that decide the effectiveness of extracurricular sports activities (facilities, staff, programs, and extracurricular sports participation of students) as a basis for proposing solutions to improve the effectiveness of extracurricular sports activities for students of Tra Vinh University.

Keywords: extracurricular sports activities; students; Tra Vinh University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao (TDTT) trường học không chỉ là một mặt không thể thiếu của nền giáo dục mà còn là một bộ phận quan trọng cấu thành nền TDTT, là nền tảng của TDTT toàn dân. TDTT trường học là giao điểm giữa hai lĩnh vực giáo dục và TDTT, là nền tảng của sự phát triển TDTT. Do đó, đầu tư phát triển TDTT Trường học hiện nay được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm như là nhu cầu phát triển của xã hội. TDTT trường học bao gồm hai hoạt động chính đó là TDTT chính khóa và TDTT ngoại khóa [1].

Cùng với giờ học TDTT chính khóa, TDTT ngoại khóa quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực, giáo dục phẩm chất ý chí, nhân cách cho học sinh, sinh viên. TDTT ngoại khóa là hoạt động TDTT được tổ chức trên cơ sở tự nguyện, diễn ra theo hình thức có người hướng dẫn hoặc tự tập, thường được tiến hành ngoài giờ chính khóa, phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe của học sinh, sinh viên [2].

Trong hoạt động thể thao ngoại khóa tại các trường Đại học và Cao đẳng, 3 yếu tố có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động là cơ sở vật chất, đội ngũ và chương trình giảng dạy. Để có cơ sở lựa chọn các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Trà Vinh, với tầm quan trọng trên chúng tôi tiến hành nghiên cứu: ***“Thực trạng các yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Trà Vinh”***.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: phương pháp tham khảo tài liệu, phỏng vấn và toán thống kê và phương pháp quan sát sự phạm.

Khách thể tham gia khảo sát là 75 giảng viên đang giảng dạy môn GDTC và phụ trách các câu lạc bộ ngoại khóa tại các trường Đại học, Cao đẳng, trong 75 giảng viên có 10 giảng viên giảng dạy Giáo dục thể chất tại trường Đại học Trà Vinh và 300 sinh viên khảo sát nhu cầu TDTT ngoại khóa.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**1. Thực trạng về nội dung chương trình giáo dục Thể chất nội khóa trường Đại học Trà Vinh**

Qua kết quả tổng hợp nội dung chương trình GDTC nội khóa trường Đại học Trà Vinh

(ĐHTV) từ năm 2016 đến nay: Gồm có 3 học phần GDTC trong đó có 1 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn, áp dụng cho bậc Đại học và Cao đẳng thể hiện cụ thể qua Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Nội dung chương trình GDTC nội khóa trường Đại học Trà Vinh

TT	Học phần	Nội dung chương trình	Số tiết		Ghi chú
			LT	TH	
1	I (bắt buộc)	GDTC - 1 (Điền kinh)		30	
2	II (tự chọn)	GDTC - 2 (Bóng chuyền)		30	Tự chọn ¼ môn
		GDTC - 2 (Bóng đá)		30	
		GDTC - 2 (Cờ vua)		30	
		GDTC - 2 (võ teakwondo)		30	
3	III (tự chọn)	GDTC - 3 (Bóng bàn)		30	Tự chọn ¼ môn
		GDTC - 3 (Cầu lông)		30	
		GDTC - 3 (Cờ tướng)		30	
		GDTC - 3 (Bơi lội)		30	

Qua Bảng 1 cho ta thấy: Chương trình GDTC được xây dựng trên cơ sở chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm 90 tiết, được chia thành 03 học phần tương ứng với 3 học kỳ (mỗi học kỳ 30 tiết). Chương trình môn học được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Giai đoạn học phần bắt buộc, học phần I bắt buộc, có 1 tín chỉ, nội dung giảng dạy là: Điền kinh, thể dục đây là nội dung nhằm trang bị cho sinh viên về thể lực chung, nhằm làm cơ sở chuẩn bị thể lực cho sinh viên chọn lựa các học phần tiếp theo phù hợp với năng lực của bản thân.

- Giai đoạn 2: Các môn học tự chọn, 2 tín chỉ (học phần II và III các môn bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, võ, cờ vua, cờ tướng và bơi lội), mỗi học phần có 4 môn, chọn 01 môn trong 4 môn. Mặc dù thời lượng chương trình chỉ 90 tiết, tuy nhiên các môn học cũng đa dạng phong phú, phù hợp với điều kiện

của Nhà trường hiện nay và cũng đáp ứng đủ nhu cầu đa dạng về mặt tự chọn của sinh viên.

2. Thực trạng về cán bộ giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Trà Vinh

Môn học GDTC là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của trường Đại học Trà Vinh. Môn học do bộ môn GDTC chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu và Nhà trường về mặt chuyên môn. Về cơ cấu bộ môn GDTC từ năm 2015 đến nay gồm 10 giảng viên: 1 trưởng Bộ môn và 9 giảng viên. Trong đó có 3 thạc sĩ và 7 cử nhân, được đào tạo các chuyên ngành: Bóng chuyền, bóng đá, võ taekwondo, bóng bàn và điền kinh.

Kết quả thống kê thực trạng cán bộ giảng dạy GDTC từ giai đoạn năm 2015 đến nay được trình bày bảng 2 như sau:

Bảng 2. Đội ngũ giảng viên GDTC trường Đại học Trà Vinh

TT	Năm học	Số lượng	Giới tính		Thâm niên công tác		Trình độ			Tin học		Ngoại ngữ	
			Nam	Nữ	Dưới 5 năm	Trên 5 năm	Cao học	Đại học	Cao đẳng	A	B	B	B1
1	2015 - 2016	10	8	2	1	9	2	10	-	10	-	10	1
2	2016 - 2017	10	8	2	10	10	2	10	-	10	-	10	2
3	2017 - 2018	10	8	2	10	10	3	10	-	10	-	10	2

Qua Bảng 2, cho ta thấy trình độ giảng viên đến năm 2018 đã có 3 thạc sĩ, cử nhân 7 giảng viên. Tuy nhiên, số lượng giảng viên có thâm niên công tác trên 5 năm là 10 giảng viên. Vì vậy, về trình độ chuyên môn và thâm niên công tác đã tạo điều kiện thuận lợi cho các giảng viên ứng dụng các khoa học thực tiễn vào công tác giảng dạy môn GDTC trong Nhà trường. Tuy nhiên, ngoài công tác giảng dạy giảng viên còn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Nhưng do trình độ cử nhân còn nhiều, chiếm 70% giảng viên Bộ môn nên việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế.

Tình hình đội ngũ giảng viên với nhiều môn học khác nhau cho phép tổ chức các nội dung đa dạng trong hoạt động giảng dạy và hoạt động ngoại khóa. Trong tình hình đổi mới hiện nay cần phát huy hết khả năng trình độ của giảng viên và tạo điều kiện để các giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn một cách đúng mức thì việc thực hiện công tác GDTC, huấn luyện đội tuyển và các hoạt động phong trào TDTT, hướng dẫn hoạt động ngoại khóa và công tác nghiên cứu khoa học sẽ đạt kết quả khả quan hơn so với tình hình hiện nay.

3. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Trà Vinh

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy TDTT là một yêu cầu cần thiết trong mỗi cơ sở đào tạo. Đối với TDTT thì dụng cụ, sân bãi là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng giờ giảng dạy và tập luyện của giảng viên và sinh viên.

Trong những năm qua, Ban Giám hiệu Nhà trường luôn quan tâm và trang bị cơ sở vật chất, các trang thiết bị - dụng cụ giảng dạy GDTC, TDTT cho giảng viên và sinh viên sử dụng, tuy nhiên trang thiết bị giảng dạy hiện nay chỉ đủ phục vụ cho công tác TDTT chính khóa. Thống kê thực trạng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy GDTC tại trường Đại học Trà Vinh trong năm 2018 được trình bày Bảng 3.

Qua Bảng 3 cho thấy, diện tích phục vụ cho công tác Giáo dục thể chất và hoạt động TDTT của Nhà trường hiện nay khoảng 12.370m². Trong số đó gồm có:

- 01 nhà thi đấu đa năng diện tích 2.400m² sử dụng thi đấu và giảng dạy các môn như: bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ...

- Các công trình TDTT ngoài trời như: sân bóng đá, bóng chuyền, điền kinh... được xây dựng tại khuôn viên trường, ký túc xá, khu thể thao khác với diện tích 10.970m². Tuy nhiên theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 11 năm 2013 thì tỷ lệ sinh viên/m² là 1SV/02 m². Tính đến năm 2018 tổng số sinh viên chính quy tại trường Đại học Trà Vinh tham gia học phần GDTC là 5.965 sinh viên, bình quân 2,1SV/1m². Như vậy, nếu áp dụng chỉ số này vào trường Đại học Trà Vinh thì sân bãi tập

luyện của Nhà trường đáp ứng đủ nhu cầu tập luyện cho sinh viên. Tuy nhiên, qua khảo sát 10 cán bộ giảng viên GDTC tại Trường và 7 cán bộ công tác Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh. Kết quả cho thấy 100% đồng ý là sân phục vụ giảng dạy hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn.

- Dụng cụ phục vụ cho giảng dạy đáp ứng được nhu cầu, hằng năm bộ môn đề xuất mua mới các dụng cụ TDTT bổ sung kịp thời trong công tác giảng dạy và học tập của sinh viên.

Bảng 3. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Trà Vinh

TT	Sân bãi dụng cụ	Số lượng	Chính khóa	Ngoại khoá	Chất lượng sân	
					Đạt	Chưa đạt
Dụng cụ giảng dạy						
1.	Xà đơn	1	0	1	1	
2.	Xà kép	1	0	1	1	
3.	Lực kế bóp tay (cái)	0	0	0		
4.	Đồng hồ đo nhịp tim (cái)	0	0	0		
5.	Đồng hồ bấm dây (cái)	2	2	0	2	
6.	Bàn đạp xuất phát (bộ)	0	0	0		
7.	Thảm tập võ (bộ)	0	0	0		
8.	Bóng chuyền (quả)	40	40	0	40	
9.	Bóng đá (quả)	50	50	0	50	
10.	Bóng bàn (quả)	70	70	0	70	
11.	Vợt bóng bàn (cây)	20	20	0	20	
12.	Vợt cầu lông (cây)	70	70	0	70	
13.	Đá kẹp	15	15	0	15	
Sân tập luyện: Tổng diện tích khoảng 12.370m ²						
14.	Bàn Bóng bàn	1	1	0		1
15.	Sân Bóng 5 người	2	2	2		2
16.	Nhà tập luyện TDTT đa năng	1	1	0	1	
17.	Sân Bóng 7 người	1	1	1	1	
18.	Sân Bóng 11 người	0	0	0	0	
19.	Sân Bóng chuyền	2	2	2		2
20.	Sân Bóng rổ	0	0	0		
21.	Sân Cầu lông	8	4	4	4	4
22.	Đường chạy 60, 100 (m)	1	1	0		1

Từ thực trạng cơ sở vật chất Bảng 3 nhận thấy:

Dụng cụ phục vụ cho công tác GDTC trường Đại học Trà Vinh đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng phục vụ công tác giảng dạy. Sân bãi tập cần nâng cấp và cải tạo mới. Việc nâng cao chất lượng công tác GDTC không chỉ chương trình GDTC, đội ngũ giảng viên thì một yếu tố khác rất quan trọng có ảnh hưởng không kém phần quan trọng đến chất lượng công tác GDTC trong Nhà trường cho sinh viên đó là cơ sở vật chất.

4. Thực trạng về tập luyện TDTT ngoại khóa sinh viên tại trường Đại học Trà Vinh

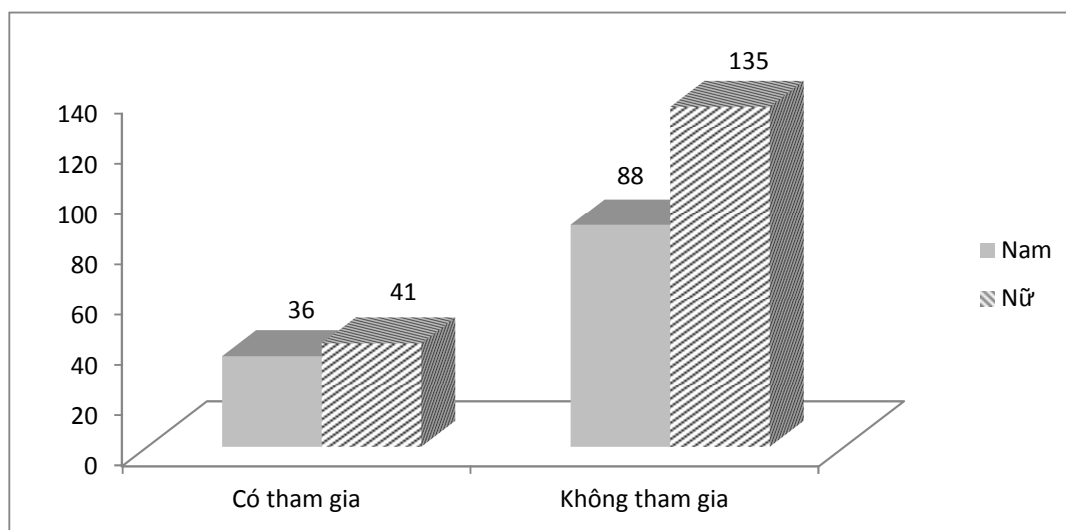
Qua 10 năm công tác giảng dạy môn Giáo dục thể chất tôi quan sát và nhận thấy sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa với những hình thức như: tự tập luyện, tập luyện theo lớp và hình thức thi đấu không có giáo viên hướng dẫn. Ngoài ra, sinh viên còn tham gia dưới hình

thức câu lạc bộ. Hiện nay, trường Đại học Trà Vinh chỉ có duy nhất 01 câu lạc bộ võ thuật nên số lượng sinh viên tham gia còn rất ít.

Từ những hình thức hoạt động trên đã triển khai phỏng vấn với 300 sinh viên (124 nam và 176 nữ) năm 1, 2, 3 và năm thứ 4 tại trường Đại học Trà Vinh theo phương pháp chọn mẫu chỉ tiêu (Qouta sampling). Tổng số sinh năm 1, 2, 3, 4 là 7.834 sinh viên. Trong đó 3.404 là sinh viên nữ. Vậy mẫu cần lấy để tiến hành nghiên cứu như sau: Năm 1 có 2.092 sinh viên mẫu cần lấy là 80 (34 nam và 46 nữ); Năm 2 có 1.837 sinh viên mẫu cần lấy là 72 (30 nam và 42 nữ); Năm 3 có 2.417 sinh viên mẫu cần lấy là 92 (36 nam và 56 nữ); Năm 4 có 1.457 sinh viên mẫu cần lấy là 56 (24 nam và 32 nữ). Qua kết quả phỏng vấn, đề tài đã tìm hiểu về thực trạng tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Trà Vinh thu được kết quả Bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Trà Vinh

STT	Giới tính	N = 300	Có tham gia		Không có tham gia	
			SL	%	SL	%
1	Nam	124	36	29,03	88	70,97
2	Nữ	176	41	23,30	135	76,70
Nam - nữ		300	71	32,67	229	76,33



Biểu đồ 1. Thực trạng tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh

Bảng 4 và Biểu đồ 1 cho ta thấy: Trong tổng số 300 sinh viên tham gia phỏng vấn chỉ có 71 em trả lời có tham gia tập luyện chiếm 32,67% trong đó có 36/124 sinh viên nam và 41/176 sinh viên nữ (chiếm 32,67% và 29,03%).

Số sinh viên không tham gia tập luyện là 229 sinh viên chiếm 76,33% trong đó có 88/124

sinh viên nam và 135/176 sinh viên nữ (chiếm 70,97% và 76,70%). Qua đó cho chúng ta thấy vấn đề quan tâm đến tập luyện TDTT để tăng cường sức khỏe của các em còn rất thấp. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thì có một vài nguyên nhân ảnh hưởng đến vấn đề tập luyện TDTT ngoại khóa của các em được trình bày Bảng 5 như sau:

Bảng 5. Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học Trà Vinh

STT	Nguyên nhân	Giáo viên n = 75		Sinh viên n = 300	
		SL	%	SL	%
1	Thiếu thời gian	24	32,00	102	34,00
2	Thiếu dụng cụ - sân bãi	72	96,00	260	86,67
3	Thiếu giảng viên hướng dẫn	36	48,00	158	52,67
4	Thiếu Câu lạc bộ	56	74,67	179	59,67
5	Tài chính	23	30,67	63	21,00

Qua kết quả Bảng 5 cho thấy các nguyên nhân đều ảnh hưởng đến việc các em tham gia tập luyện TDTT. Có 24/75 giảng viên chiếm 32,00% và 102/300 sinh viên chiếm 34,00% ý kiến đồng ý là do “thiếu thời gian”. Có 72/75 giảng viên chiếm 96,00% và 260/300 sinh viên chiếm 86,67% ý kiến đồng ý là do “thiếu dụng cụ - sân bãi”. Có 36/75 giảng viên chiếm 48,00% và 158/300 sinh viên chiếm 52,67% ý kiến đồng ý là do “thiếu giảng viên hướng dẫn”. Có 56/75 giảng viên chiếm 74,67% và 179/300 sinh viên chiếm 59,67% ý kiến đồng ý là do “thiếu câu lạc bộ” và có 23/75 giảng viên chiếm 30,67% và 63/300 sinh viên chiếm 21,00% ý kiến đồng ý là do “tài chính”.

Từ kết quả phân tích trên cho ta thấy ý kiến nguyên nhân “thiếu dụng cụ - sân bãi” giữa giảng viên và sinh viên có đồng ý kiến chiếm tỷ lệ cao nhất, kế đó là nguyên nhân “thiếu câu lạc bộ” cũng là ý kiến giữa giảng viên và sinh viên cho rằng ảnh hưởng đến hoạt động TDTT ngoại khóa. Bên cạnh đó nguyên nhân “thiếu thời gian và tài chính” không phải là nguyên nhân

chính làm ảnh hưởng đến hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên. Tuy nhiên, trong cuộc sống hiện nay do điều kiện kinh tế cũng đã một phần cải thiện và nhu cầu tập luyện có người hướng dẫn cũng là một nhu cầu cần thiết.

KẾT LUẬN

Thực trạng các yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động thể thao ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Trà Vinh cho thấy:

Chương trình GDTC được xây dựng trên cơ sở chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm 90 tiết, được chia thành 03 học phần tương ứng với 3 học kỳ (mỗi học kỳ 30 tiết). Chương trình môn học được chia làm 2 giai đoạn.

Trình độ giảng viên đến năm 2018 đã có 3 thạc sĩ, cử nhân 7 giảng viên. Tuy nhiên, số lượng giảng viên có thâm niên công tác trên 5 năm là 10 giảng viên.

Diện tích phục vụ cho công tác Giáo dục thể chất và hoạt động TDTT của Nhà trường hiện nay khoảng 12.370m². Trong số đó gồm

(01 nhà thi đấu đa năng và các công trình TDDT ngoài trời như sân bóng đá, bóng chuyền, điền kinh). Theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 thì tỷ lệ sinh viên/m² là 1SV/02m² sân bãi phục vụ giảng dạy hiện nay chưa đạt tiêu chuẩn. Dụng cụ phục vụ cho giảng dạy đáp ứng được nhu cầu, hằng năm bộ môn đề xuất mua mới các dụng cụ TDDT bổ sung kịp thời trong công tác giảng dạy và học tập của sinh viên.

Thực trạng tham gia thể thao ngoại khoá 71 sinh viên có tham gia tập luyện chiếm 32,67% trong đó có 36/124 sinh viên nam và

41/176 sinh viên nữ (chiếm 32,67% và 29,03%). Số sinh viên không tham gia tập luyện là 229 sinh viên chiếm 76,33% trong đó có 88/124 sinh viên nam và 135/176 sinh viên nữ (chiếm 70,97% và 76,70%). Nguyên nhân đều ảnh hưởng đến việc các em tham gia tập luyện TDDT (34,00% do “thiếu thời gian”, 96,00% Giảng viên và 34,00% sinh viên do “thiếu dụng cụ - sân bãi”; 48,00% giảng viên và 52,67% sinh viên do “thiếu giảng viên hướng dẫn”; 74,67% giảng viên và 59,67% sinh viên do “thiếu câu lạc bộ” và 30,67% giảng viên và 21,00% sinh viên do “tài chính”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Chỉ thị 113/TTg về việc xây dựng và qui hoạch phát triển ngành TDDT*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khoá cho học sinh, sinh viên”*.
- [3]. *Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển Thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”*.
- [4]. Thủ Tướng Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31 tháng 01 năm 2015 về việc “Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động Thể thao trong nhà trường”*.